

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HS-ST**

Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/4/1960, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/10; Bố: Lê Văn B (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); Gia đình có 07 chị em; Bị cáo là con thứ 3; Vợ: Lê Thị Y, sinh năm: 1963; Có 06 con, lớn nhất 36 tuổi, nhỏ nhất 22 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 07/10/2021, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Đình T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/6/1978, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã

Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12; Bố: Trịnh Đình X (đã chết); Mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1938; Gia đình có 4 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm: 1977; Có 03 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 37/2014/HSST (Bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 19/12/2014).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 07/10/2021, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/5/1970, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 3/10; Bố: Lê Văn B (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị em; Bị cáo là con thứ 6; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1973; Có 04 con, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 18/2016/HSST (Bị can đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 12/7/2016). Tại quyết định giám đốc thẩm số 232/2017/HS – GĐT ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn H do hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ, bị cáo là đồng phạm với vai trò người giúp sức.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 07/10/2021, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1977, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 3/12; Bố: Lê Văn T1 (đã chết); Mẹ: Lê Thị L2 (đã chết); Gia đình có 06 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 4;

Vợ: Lê Thị C1, sinh năm: 1971; Có 03 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 07/10/2021, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Văn T2, Sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Định Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 05/10/2021, Lê Văn K và Trịnh Đình T, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Yên Định đến nhà Lê Văn C ở cùng thôn chơi. Tại đây, C rủ đánh bài ăn tiền thì K và T đồng ý. Lúc này, C gọi thêm Lê Văn H là em trai C ở nhà bên cạnh rủ đánh bài thì H đồng ý và sang nhà C, C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 đĩa sứ, đồng thời lấy một chiếu cói trải vào gian buồng lòi nhà mình để đánh bạc. Mọi người thống nhất đánh bài dưới hình thức đánh “phỏm” ăn tiền, đồng thời quy ước với nhau trong mỗi ván chơi người về nhất ăn cả, những người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả tiền cho người về nhất, với số tiền tương ứng là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng. Ngoài ra những người chơi còn quy ước với nhau số tiền ăn thua trong các trường hợp bài “ù” thì mỗi người mất 250.000 đồng cho người “ù”, trường hợp bài không có phỏm (hay còn gọi là “móm”) hay người bị ăn cây “chốt hạ” thì người đó bị mất 200.000 đồng cho người về nhất, người ăn được cây chốt hạ. Bốn người chơi đánh bài liên tục đến 15 giờ cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn C, Trịnh Đình T và Lê Văn H về hành vi đánh bạc trái phép. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.390.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc chiếu cói và 01 đĩa sứ màu trắng. Khi Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lê Văn K đã bỏ chạy thoát, đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Văn K đến Công an huyện Yên Định xin đầu thú.

Về nguồn gốc các vật dụng sử dụng làm công cụ đánh bạc, gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc chiếu cói và 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng là do bị cáo C chuẩn bị để phục vụ việc đánh bạc.

Cũng trong quá trình điều tra đã xác định số tiền 15.390.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép.

Xác minh về điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo đều có thu nhập và có tài sản.

Về vật chứng vụ án, gồm: Tiền Việt Nam đồng: 15.390.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói, đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng. Các vật chứng hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSYĐ ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, u khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Đình T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xử phạt Lê Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn K từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ triệu đến 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 15.390.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói và 01 đĩa sứ màu trắng. Đây là tiền và vật mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 05/10/2021 Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền tại gian buồng lòi nhà Lê Văn C ở thôn D, xã Đ, huyện Yên Định với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.390.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Lê Văn C là người khởi xướng đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu nên bị cáo giữ vai trò số 1. Còn bị cáo Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn K được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Đình T và Lê Văn H tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C được tặng huân chương chiến công, bị cáo K sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy:

Đối với các bị cáo Lê Văn C và bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Trịnh Đình T có một nhân thân về tội đánh bạc nhưng thời gian đã gần 10 năm. Bị cáo Lê Văn H có một nhân thân về tội đánh bạc gần 7 năm nhưng đã được Tòa án cấp cao tại Hà nội miễn trách nhiệm hình sự, bản thân chỉ là đồng phạm với vai trò chủ nhà giúp sức. Các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải

tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tạo điều kiện cho các bị cáo phục thiện sửa chữa lỗi lầm của mình thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bài ăn tiền mang mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Số tiền đánh bạc 15.390.000 đồng là tiền Việt Nam là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói, đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn C 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Đình T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Văn H 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn K 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị Kt án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Yên Định trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K mỗi bị cáo 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 15.390.000 đồng tiền đánh bạc, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định, theo biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản để bảo quản số 03/2021/BBBQ – CAYĐ ngày 27/10/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói, đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo Phiếu nhập kho số NK 15 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Định.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn C, Trịnh Đình T, Lê Văn H và Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng